

Bản án số: 208/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2021

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Anh

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST - HNGĐ, ngày 18/3/2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2021, giữa:

1/ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N– Sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ X, thôn N, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

2/ **Bị đơn:** Ông Trương Phú Nhật T – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ X, thôn N, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/03/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ntrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Phú Nhật T kết hôn vào năm 2002, có ký kết hôn tại UBND xã Điện Phước, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông T thường xuyên cờ bạc, đánh đập vợ con vô cớ, ông T có tính gia trưởng, ngoại tình với bạn thân của bà và đã có con riêng. Trước đây bà có làm đơn ly hôn nhưng vì thương các con bà đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ chung sống nhưng từ khi về chung sống lại với nhau vợ chồng bà vẫn không thể hòa hợp được, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Tháng 4/2021 bà dẫn các con về nhà cha mẹ bà ở Điện Quang sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông T bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Trương Phú Nhật T.

Về con chung: có 04 con chung, Trương Phú Nhật N1, sinh ngày 03/01/2001 (đã trưởng thành); Trương Thị Yến N2, sinh ngày 01/11/2003; Trương Phú Nhật T1, sinh ngày 17/6/2015; Trương Phú Nhật N3, sinh ngày 16/6/2016. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu được nuôi 02 con Trương Thị Yến N2, Trương Phú Nhật T1 và giao con Trương Phú Nhật N3 cho ông T nuôi dưỡng. Tuy nhiên, quá trình hòa giải ông T không đồng ý nuôi Trương Phú Nhật N3 nên bà nhận nuôi hết 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị N không có ý kiến gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2021 và các lời khai tiếp theo tại phiên hòa giải bị đơn ông Trương Phú Nhật T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời khai của bà N về năm kết hôn và nơi đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, ít xảy ra mâu thuẫn. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không cùng tiếng nói chung nên vợ ông đã bỏ nhà đi về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống và gửi đơn yêu cầu ly hôn. Theo ông mâu thuẫn vợ chồng như vậy không đến mức trầm trọng, bản thân ông có thể khắc phục được những sai trái của mình để vợ chồng về đoàn tụ chung sống nuôi dạy các con, ông T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 04 con chung như bà N đã trình bày. Hiện nay con Trương Phú Nhật N1 đã trưởng thành. Tại bản tự khai và phiên hòa giải lần 1 ông T yêu cầu nuôi 01 con là Trương Phú Nhật T1, giao hai con còn lại cho bà N nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải lần hai và tại phiên tòa ông có ý kiến nếu bà N yêu cầu ly hôn thì ông giao hết 03 con cho bà N nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa ông T vắng mặt nên không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trương Phú Nhật T; Về con chung: giao 03 con Trương Thị Yến N2, Trương Phú Nhật T1 và Trương Phú Nhật N3 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Phú Nhật T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị N và ông Trương Phú Nhật T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà N khai là do ông T ngoại tình, không lo cho gia đình và có hành vi bạo lực nên bà bỏ về nhà cha mẹ sống từ tháng 4/2021 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông T, ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng nhưng ông thừa nhận hiện nay bà N đã bỏ đi không còn chung sống cùng ông, ông nhiều lần khuyên bà N về sống lại nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng là phải có sự quan T, chăm sóc và chung sống cùng với nhau, tuy nhiên khi bà N bỏ nhà đi ông T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bà N vẫn không chịu về chung sống mà cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trương Phú Nhật T.

[3] *Về con chung*: có 04 con chung, Trương Phú Nhật N1, sinh ngày 03/01/2001 (đã trưởng thành); Trương Thị Yến N2, sinh ngày 01/11/2003; Trương Phú Nhật T1, sinh ngày 17/6/2015 và Trương Phú Nhật N3, sinh ngày 16/6/2016. Tại bản tự khai và phiên hòa giải lần 1 ông T yêu cầu được nuôi con Trương Phú Nhật T1 nhưng đến phiên hòa giải lần 2 ông không yêu cầu nuôi con mà giao hết 03 con N2, T1 và N3 cho bà N nuôi dưỡng bà N cũng đồng ý nhận nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp này xét thấy, ông T và bà N đã thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 03 con Trương Thị Yến N2; Trương Phú Nhật T1 và Trương Phú Nhật N3 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trương Phú Nhật T.

2. *Về con chung*: Giao 03 con Trương Thị Yến N2, sinh ngày 01/11/2003; Trương Phú Nhật T1, sinh ngày 17/6/2015; Trương Phú Nhật N3, sinh ngày 16/6/2016 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Ông Trương Phú Nhật T có quyền. nghĩa vụ thăm nom còn chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002968 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Viện kiểm sát nhân dân TX Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Điện Phước
- Chi cục thi hành án dân sự
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân